

Số: 208/QĐ-CTHADS

An Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Chánh Văn phòng, Phụ trách kế toán Hành chính Cục Thi hành án dân sự tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trang TTĐT Cục,
- Lưu: VT.



CỤC TRƯỞNG

Lâm Phước Nghĩa

Đơn vị: Cục THADS tỉnh An Giang
Chương:014

ĐƠN TÍNH THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022



Kính đề nghị Ủy ban định số 208/QĐ-CTHADS ngày 30/8/2022 của Cục trưởng Cục THADS cho đơn vị dự toán ngân sách cấp /đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Dự tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	Long Xuyên	Châu Đốc	An Phú	Châu Phú	Châu Thành	Phủ Tân	Tân Châu	Chợ Mới	Trị Tôn	Tịnh Biên	Thới Sơn
1	2	3	4=5+6+...+16	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí														
I	Số thu phí, lệ phí														
I	Phi thi hành án														
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại														
	<i>Chi quản lý hành chính</i>														
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ														
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ														
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước														
	Phi thi hành án														
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.016.325	2.016.325	269.680	166.610	79.750	79.220	460.435	79.750	248.700	99.750	192.660	79.750	80.800	179.220
	Chi quản lý hành chính(340-341)	1.613.510	1.613.510	248.080	166.610	79.750	79.220	79.220	79.750	248.700	99.750	192.660	79.750	80.800	179.220
I	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	319.960	319.960	94.230	14.040	18.150	17.460	17.460	18.150	16.780	38.150	30.410	18.150	19.520	17.460



Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	Long Xuyên	Châu Đốc	An Phú	Châu Phú	Châu Thành	Phú Tân	Tân Châu	Chợ Mới	Tri Tôn	Tĩnh Biên	Thọai Sơn
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tư chủ	1.293.550	1.293.550	153.850	152.570	61.600	61.760	61.760	61.600	231.920	61.600	162.250	61.600	61.280	161.760
1	Kinh phí thực hiện chế độ tư chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tư chủ (340-368)	381.215	381.215	0	0	0	0	381.215	0	0	0	0	0	0	0
1	Kinh phí thực hiện chế độ tư chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tư chủ	381.215	381.215	0	0	0	0	381.215	0	0	0	0	0	0	0
	Kinh phí đảo tạo(070-085)	21.600	21.600	21.600	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kinh phí thực hiện chế độ tư chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tư chủ	21.600	21.600	21.600	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0